

# VĂN HÓA NGHỀ VÀ NÂNG CAO VĂN HÓA NGHỀ CHO THANH THIẾU NIÊN HIỆN NAY

ĐẶNG CẢNH KHANH \*

*Làm ngành nghề nào trong xã hội, cũng phải có hành vi ứng xử có văn hóa đối với ngành nghề đó. Văn hóa nghề nghiệp là cơ sở cho tính sáng tạo và chủ động của người lao động, tạo ra các giá trị kinh tế - xã hội và đồng thời là cơ sở cho sự sáng tạo ra các giá trị văn hóa mới. Bài viết dưới đây phân tích một số vấn đề về văn hóa nghề và việc nâng cao nhận thức và hành vi của thanh thiếu niên về văn hóa nghề hiện nay.*

## 1 - Từ khái niệm văn hóa đến khái niệm văn hóa nghề

Cách đây sáu trăm năm, Nguyễn Trãi đã nói “văn trị chung tu chí thái bình”. Nghĩa là để cho một đất nước thái bình, no ấm thì nước đó phải có một nền tảng văn hóa cao, phải có văn hiến.

Đối với thuật trị nước, theo Nguyễn Trãi, không phải chỉ có “pháp trị”, tức là dùng luật pháp để trị nước theo kiểu Thương Ưởng, Hàn Phi Tử, cũng không phải chỉ có “đức trị”, tức là dùng đạo đức để cai trị theo kiểu Khổng Tử, Mạnh Tử, mà phải có văn hóa, có “văn trị”.

Bởi vậy, với Nguyễn Trãi, văn trị cao hơn pháp trị và đức trị. Một nước văn minh và tiến bộ thì mọi công dân đều cần phải sống có văn hóa, lao động, sinh hoạt, giao tiếp... cũng cần phải có văn hóa. Và do vậy, hành nghề cũng phải có văn hóa. Văn hóa nghề hết sức quan trọng trong xã hội hiện đại.

Trước hết, chúng ta bắt đầu từ khái niệm văn hóa. Trong các khoa học xã hội chẳng có khái niệm nào lại vừa phức tạp vừa giản dị, vừa đa tầng, đa nghĩa nhưng lại vừa gần gũi và gắn bó với hành vi con người như văn hóa. “Vô văn hóa”- đó là lời phê phán nặng nề nhất đối với một cá nhân. Mọi hành vi của chúng ta trong xã hội đều hàm chứa một sự nhận thức, một giá trị, một chuẩn mực về văn hóa.

Hai nhà nhân chủng học người Mỹ là A.L. Crô-be (Kroeber) và A.C. Cluc-khôn (Kluckhohn) đã diễn giải về khái niệm văn hóa như sau: “ở trên đời này không có gì là phiêu diêu, mông lung hơn là khái niệm văn hóa. Người ta không thể phân tích văn hóa vì thành phần của nó vô cùng tận... Người ta không thể mô tả văn hóa vì nó muôn mặt, muôn cô đọng văn hóa thành lời lẽ thì cũng giống như tay không bắt không khí: ta sẽ thấy không khí ở

\* GS, TS, Viện Nghiên cứu Thanh niên

khắp nơi mà riêng trong tay chẳng nắm được gì"<sup>(1)</sup>. Bản thân hai tác giả nói trên đã đưa ra và phân tích 164 định nghĩa khác nhau về văn hóa. Tất nhiên, nếu thống kê đầy đủ những định nghĩa này, chúng ta sẽ có những con số chắc chắn không dưới hàng nghìn.

Điều khiến các nhà nghiên cứu về văn hóa có thể thống nhất được với nhau chính là ở quan điểm chung cho rằng văn hóa là cái do con người sáng tạo ra, là nhân hóa. Không có bàn tay và khối óc của con người không thể có văn hóa. Văn hóa là hiện thực của sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên. Đứng từ góc độ con người mà xét, thì văn hóa là cái con người trong thiên nhiên, là thiên nhiên mang tính con người. Trong trường hợp này, văn hóa phải được xem xét ở sự vận động không ngừng của nó, tức là ở những hoạt động lao động sản xuất, cảm thụ và sáng tạo. Và chỉ khi đặt vấn đề như vậy thì mới có khái niệm văn hóa. Văn hóa phải được nhìn nhận ở trạng thái vận động của chính cuộc sống con người. Tức là nó chỉ có thể sống trong bối cảnh đồng hành với cuộc sống lao động không ngừng nghỉ của con người.

Lao động sản xuất của con người, một mặt, nuôi dưỡng con người; mặt khác, lại sáng tạo ra chính con người và văn hóa. Khác với những bản năng tự nhiên của mọi giống loài sinh vật, trong hành vi lao động sản xuất của mình, con người là một thực thể văn hóa. Hoạt động nghề nghiệp của con người là một hoạt động văn hóa, có ý nghĩa văn hóa. Chính vì vậy mới có khái niệm văn hóa nghề. Mức độ ứng xử có văn hóa của con người đối với hoạt động lao động nghề nghiệp như thế nào thì nó cũng là thước đo tính người trong chính hoạt động đó. Đây chính là cơ sở để nhận thức đúng đắn về bản chất, vị trí, vai trò của văn hóa nghề trong hoạt động lao động sản xuất của con người.

Chúng ta có thể nhận thấy, *văn hóa nghề là thước đo trình độ nhận thức của người lao*

*động đối với nghề nghiệp. Văn hóa nghề đòi hỏi mỗi người lao động trong một nghề phải nhận thức được đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghề đó. Nó cũng đòi hỏi người lao động phải có những hiểu biết sâu sắc về hành vi nghề nghiệp, các quy chuẩn trong công tác.*

Văn hóa nghề là cơ sở để điều chỉnh hành vi nghề nghiệp trong công tác. Nó đòi hỏi những người lao động phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của công việc trong quá trình lao động. Ở đây, chức năng thực tiễn của văn hóa nghề là, nó khiến người lao động trở thành những người làm việc có kỷ luật, có sáng tạo, làm việc có hiệu quả, có chất lượng với năng suất lao động cao.

Văn hóa nghề có ý nghĩa to lớn về mặt giáo dục. Bản thân hành vi nghề nghiệp, tự nó đã bao hàm ý nghĩa của việc giáo dục. Trong quá trình lao động, con người không chỉ sản xuất ra các sản phẩm lao động mà còn sản xuất ra kiến thức lao động, tích lũy những kinh nghiệm trong lao động. Bởi vậy, trình độ văn hóa nghề cũng có khả năng giáo dục cho người lao động về những đạo lý trong lao động. Nó đòi hỏi ở người lao động những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ những chuẩn mực trong quan hệ lao động với cấp trên, cấp dưới và những bản bè đồng nghiệp. Văn hóa nghề cũng đòi hỏi người lao động gìn giữ sự đoàn kết, gắn bó trong tập thể những người lao động, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

## 2 - Văn hóa nghề và cơ cấu nội hàm của văn hóa nghề

Ngày nay, để đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, người ta đã không chỉ dừng lại ở các

(1) A.L. Kroeber và A.C. Kluckhohn. "Văn hóa: điểm lại có phê phán các khái niệm và định nghĩa". Trích lại từ Phạm Xuân Nam. Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa - Một góc nhìn từ Việt Nam. Nxb Khoa học xã hội năm 2008, tr 15 - 16

thông số về kỹ năng, trình độ tay nghề đơn thuần mà còn ở một trình độ văn hóa nghề nghiệp, tức là ở nhận thức về nghề, ở những chuẩn mực, giá trị của người lao động, lòng yêu nghề và khả năng sáng tạo tích cực, góp phần tạo ra những nhân tố mới đem lại hiệu suất lao động cao.

Trong xã hội hiện đại, người lao động cần phải thực thi nghề nghiệp trong một môi trường nghề nghiệp rộng lớn. Do vậy, mỗi người lao động sẽ khó có được nhận thức và hành vi nghề nghiệp có văn hóa nếu bầu không khí xung quanh họ không có văn hóa. Chính vì vậy, vấn đề văn hóa nghề không phải chỉ tồn tại ở phạm vi các cá nhân riêng rẽ mà ở cả một thiết chế lao động, một phạm vi rộng lớn mà các nhà xã hội học gọi là “không gian văn hóa nghề”.

Không phải chỉ có những người lao động nghề nghiệp mà cả những nhà đầu tư, những nhà quản lý, những nhà giáo dục, đào tạo nghề, cũng như tất cả chúng ta đều sống trong một “không gian văn hóa nghề” nhất định và đều phải biết cư xử với nó một cách có văn hóa. Chẳng hạn, nhà đầu tư có nhận thức về văn hóa nghề thì không thể chỉ toan tính tới lợi nhuận kinh tế mà còn phải biết đầu tư, lựa chọn những lĩnh vực đầu tư nào phát triển bền vững, không hủy hoại môi trường, không xâm hại tới con người.

Nhà quản lý lao động tốt thì phải biết chăm lo tới đời sống của những người lao động, chú ý tới những mặt phúc lợi xã hội, tới những vấn đề bảo hiểm lao động, an toàn lao động..., mặc dù điều này trong nhiều trường hợp có thể làm hạn chế doanh thu của họ. Họ cũng không thể vì lợi nhuận mà sử dụng lao động trẻ em, hoặc trốn thuế... Người đào tạo nghề thì không thể chỉ dựa vào nguồn thu học phí hoặc ý muốn chủ quan mà phải căn cứ vào nhu cầu đào tạo trong thực tiễn và định hướng nghề nghiệp của người học. Xây dựng không gian văn hóa nghề tiến bộ là trách nhiệm của toàn xã hội.

Nếu ngày xưa cha ông ta thường nhắc nhở rằng “sai một ly đi một dặm”, thì ngày nay trong môi trường toàn cầu hóa và công nghệ hiện đại “sai một ly có thể phải đi hàng vạn dặm”. Chỉ cần bấm sai một nút vi tính, bạn có thể làm tiêu vong cả một dây chuyền sản xuất. Thảm họa hạt nhân Tréc-nô-bum ở Liên Xô những năm 80 thế kỷ trước cho đến nay vẫn còn là một bài học không dễ quên về văn hóa nghề. Ngày nay, thiếu tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp có thể gây nên những thảm họa lớn về môi trường và xã hội. Đổ nhà, gãy cầu, sập hầm lũ, rơi máy bay... là hệ quả của sự bất cẩn về nghề nghiệp mà ngày nào chúng ta cũng có thể đọc thấy ở các phương tiện thông tin đại chúng trên thế giới. Nếu mỗi người lao động có ý thức về nghề nghiệp cao hơn, chắc chắn chúng ta sẽ hạn chế bớt được các thảm họa này.

Vấn đề phát triển nguồn nhân lực, trong đó có nhân lực trẻ phải được coi là một trong những yếu tố quan trọng nhất để phát triển công nghiệp hóa. Để một khu vực công nghiệp có thể hoạt động có hiệu quả, cần phải thống nhất được một chiến lược phát triển chung không chỉ ở những mặt kinh tế, công nghệ, hạch toán kinh doanh... mà còn phải có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức về văn hóa nghề, khắc phục những hạn chế, nhất là những hạn chế gắn liền với các chuẩn mực và giá trị lao động nghề nghiệp cũ, phát huy được sức mạnh của tổng thể nhằm đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi cần thiết của khu công nghiệp.

Văn hóa nghề biểu hiện ở ba mặt chính sau đây, *thứ nhất*, trình độ chuyên môn, nghề nghiệp cao. *Thứ hai* có sự hiểu biết sâu sắc về luật pháp và thực hiện đúng đắn các quy chuẩn luật pháp về nghề nghiệp và lao động nghề nghiệp. *Thứ ba*, có ý thức nghề nghiệp tốt, tuân thủ một cách tự giác các giá trị đạo đức nghề nghiệp và các mối quan hệ nghề nghiệp. Gần đây, nhiều người đồng nhất văn hóa nghề

chỉ với đạo đức nghề nghiệp. Điều này không sai nhưng chưa đủ. Văn hóa nghề biểu hiện trước hết ở tính hiệu quả của hoạt động nghề.

Văn hóa nghề là việc nhận thức và xử lý những vấn đề nghề nghiệp như thế nào cho có văn hóa mà vẫn có thể đạt được hiệu quả công việc cao nhất. Vấn đề là ở chỗ, không cần phải dùng mọi thủ đoạn triệt hạ người khác, triệt hạ đối thủ thì mới có được hiệu quả nghề nghiệp cao. Câu nói “thương trường là chiến trường” có thể được hiểu rằng sự cạnh tranh trên thương trường là khốc liệt nhưng nếu tất cả những người lao động đều coi môi trường làm việc của mình như một trận địa, thì họ sẽ là những người không có văn hóa nghề.

Việc thực hiện hành vi nghề nghiệp bao giờ cũng là thực hiện một hành vi tuân thủ pháp luật. Văn hóa nghề, về phương diện này có thể được hiểu một cách cụ thể là việc hành nghề chỉ được coi là có văn hóa nếu việc hành nghề đó không sai phạm luật pháp.

Như vậy, về nguyên tắc, chúng ta chỉ có thể coi một người lao động có văn hóa nghề trong trường hợp người đó có sự hiểu biết và tuân thủ mọi quy định của pháp luật về nghề. Người lao động không thể là người có văn hóa nghề khi làm những nghề bị cấm, làm gian bán lận, trốn tránh, luồn lách pháp luật.

Văn hóa nghề nghiệp được nhắc nhở rất nhiều trong thời gian gần đây, đó là vấn đề đạo đức nghề nghiệp. Trên thực tế văn hóa nghề và đạo đức nghề là hai khái niệm khác biệt nhưng hết sức gần gũi và gắn bó chặt chẽ với nhau. Văn hóa nghề thường được hiểu rộng hơn đạo đức nghề và là cơ sở cho đạo đức nghề.

Có nhận thức đầy đủ về văn hóa nghề, người lao động mới có thể thực hiện được các quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và ngược lại có tuân thủ tốt đạo đức nghề nghiệp người lao động mới được công nhận là người lao động có văn hóa. Nếu sự vi phạm pháp luật trong lao động nghề nghiệp có thể khiến người lao

động sẽ bị xử phạt theo mức độ nặng nhẹ mà pháp luật quy định, thì sự vi phạm đạo đức nghề nghiệp có thể khiến người lao động sẽ bị sự lên án của chính lương tâm mình. Đạo đức nghề nghiệp do đó đòi hỏi người lao động phải tuân thủ các quy chuẩn nghề nghiệp một cách tự giác. Trên phương diện đạo đức, hành vi văn hóa nghề đòi hỏi người lao động phải có trách nhiệm lao động tương xứng với thu nhập của mình, phải tạo ra của cải bằng chính đôi tay và khối óc của mình và không làm điều gì phải hổ thẹn với lương tâm và với người đời.

Người lao động có văn hóa cũng là những người lao động trung thực, tìm thấy ở lao động các giá trị đạo đức, niềm kiêu hãnh, sự say mê và hứng thú trong công việc. Thiếu điều đó họ sẽ trở thành những người lao động vô cảm, những cỗ máy khô cứng.

### 3 - Nâng cao văn hóa nghề cho thanh thiếu niên hiện nay

Những nghiên cứu về văn hóa nghề nói chung đang đặt ra rất nhiều vấn đề có liên quan đến việc phát triển nguồn nhân lực trẻ phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chúng ta phải quan tâm hơn nữa tới khía cạnh văn hóa nghề, nâng cao văn hóa nghề cho thanh thiếu niên. Cần phải có các chính sách và giải pháp phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, khơi dậy được những tiềm năng sẵn có về kinh tế, con người và văn hóa, sự ham học hỏi, lòng say mê và yêu thích lao động sáng tạo của các thế hệ thanh thiếu niên, xã hội hóa công tác đào tạo và học tập, xây dựng những chuẩn mực và giá trị lao động nghề nghiệp mới.

Chính sự phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp công nghiệp hóa sẽ là cơ sở khách quan cho việc hình thành và phát triển văn hóa nghề, các

chuẩn mực và giá trị mới về lao động và việc làm trong thanh niên. Nó tạo ra một bộ lọc tự nhiên, thu nhận những người lao động mới, có khả năng thích ứng với những điều kiện của công nghiệp hiện đại và loại bỏ những người lao động không đáp ứng được nhu cầu, định hướng việc hình thành những giá trị và chuẩn mực mới về nghề nghiệp.

Chúng ta cũng cần có những văn bản pháp quy, vừa khuyến khích, động viên, vừa ràng buộc và khẳng định trách nhiệm đối với các nhà quản lý, các nhà đầu tư và sử dụng lao động trong việc phải tham gia tích cực vào công tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là xây dựng những chuẩn mực và giá trị lao động mới trong thanh thiếu niên.

Phải sớm xây dựng và hoàn thiện một cơ chế hợp lý, tạo điều kiện để các cơ quan chính quyền, đoàn thể, cộng đồng, gia đình và đặc biệt là ngành giáo dục - đào tạo và ngành lao động xã hội tham gia tích cực và trực tiếp vào công tác đào tạo cả về chuyên môn và về văn hóa nghề. Thông qua những hoạt động có hiệu quả của chiến lược đào tạo, chúng ta có thể xây dựng được những điều kiện khách quan, thực tế cho việc hình thành những chuẩn mực và giá trị lao động mới ở thanh thiếu niên.

Một trong những nội dung quan trọng trong việc giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực là những định hướng về chuẩn mực và giá trị lao động trong những điều kiện của công nghiệp hóa. Về phương diện này, chúng ta không thể chỉ giáo dục về kỹ thuật, công nghệ và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đơn thuần, mà phải giáo dục về các chuẩn mực và giá trị lao động, giáo dục về ý thức nghề nghiệp, sự lựa chọn nghề nghiệp, nâng cao khả năng sáng tạo trong lao động. Nói một cách khác, là phải đào tạo ra những con người lao động mới không chỉ có chuyên môn vững vàng mà còn có những định hướng giá trị lao động đúng đắn, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa.

Chúng ta cũng chỉ có được một nguồn nhân lực có chất lượng cao cho tương lai khi chúng ta có được một nền giáo dục phổ thông tốt. Phải bắt đầu việc giáo dục các chuẩn mực và định hướng giá trị lao động mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa không phải từ các trường đào tạo nghề nghiệp mà ngay từ những giai đoạn học tập đầu tiên, từ trường phổ thông. Trong các trường học đầu tiên này, chúng ta phải chuẩn bị không chỉ các kiến thức văn hóa mà còn cả tâm thế cho những người lao động tương lai.

Trong các chương trình học phổ thông, chúng ta cần lồng ghép những chương trình học tập hướng nghiệp, đưa môn học hướng nghiệp vào ngang hàng với những môn học quan trọng khác. Phải xây dựng những chuẩn mực và định hướng giá trị, nếp sống văn hóa mới trong xã hội theo các quy chuẩn của xã hội công nghiệp, tạo dựng cho lớp trẻ quen dần với một môi trường sống công nghiệp, nhận thức, tư duy và hành động theo phong cách của người lao động công nghiệp.

Chúng ta chỉ có thể đào tạo và phát triển văn hóa nghề trong điều kiện đầy mạnh và phát triển không ngừng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong trường hợp này, sự phát triển mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa sẽ vừa tạo ra những nhu cầu về nguồn nhân lực vừa tạo cơ sở thực tiễn cho việc hình thành những chuẩn mực và giá trị lao động nghề nghiệp mới. Ngược lại, chính nguồn nhân lực lao động có tri thức, có ý thức kỷ luật, yêu lao động sáng tạo, có văn hóa nghề nghiệp cao, được tổ chức chặt chẽ lại là "linh hồn" của sự phát triển công nghệ và kỹ thuật, là yếu tố quan trọng nhất đối với sự phát triển không ngừng và bền vững của sự nghiệp công nghiệp hóa. Đây chính là phép biện chứng của sự phát triển nguồn nhân lực, trong đó có nhân lực trẻ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. □